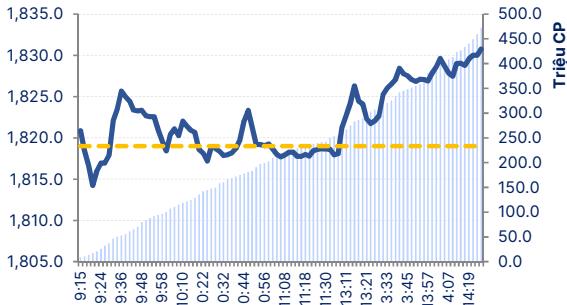


Phiên giao dịch ngày: **4/6/2026**

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,831.55	304.86
% Thay đổi Index	↑ 0.69%	↓ -3.98%
KLGD (CP)	603,305,402	47,791,702
GTGD (tỷ đồng)	22,184.23	779.41
% Thay đổi GTGD	7.75%	-12.42%

**Diễn biến VN-INDEX**

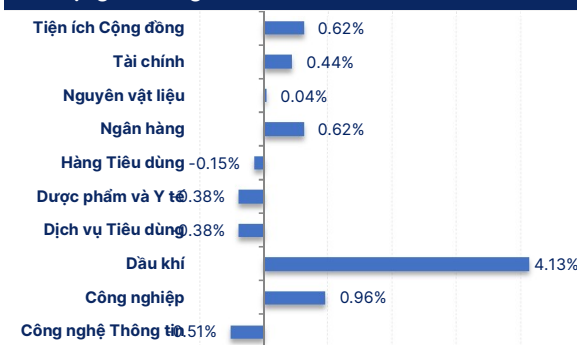


**Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)**



**GT Bán: -8208.48**      **2452.87 : GT Mua**

**Biến động nhóm ngành**



**Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX**



**DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG**

Sau phiên giao dịch VNINDEX phục hồi khá tích cực ở vùng hỗ trợ 1.800 điểm, VNINDEX đã ngắt mạch suy giảm 07 phiên liên tiếp khi tăng điểm trong phiên hôm nay. Đầu phiên thị trường giao dịch chậm với thanh khoản giảm, ngoài diễn biến nổi bật ở nhóm cổ phiếu dầu khí. VNINDEX sau đó chịu áp lực điều chỉnh nhẹ và tăng điểm tốt hơn trong phiên chiều khi các nhóm mã Vin Group, Gelex... phục hồi, thanh khoản cải thiện hơn. Kết phiên VNINDEX tăng 12,54 điểm (+0,69%) lên mức 1.831,55 điểm, dưới kháng cự quanh 1.850 điểm. VN30 tăng 7,69 điểm (+0,39%) lên mức 1.982,29 điểm trên giá thấp nhất tháng 5/2026 quanh 1.975 điểm.

Độ rộng trên HOSE phân hóa với 162 mã giảm giá. Chịu áp lực điều chỉnh ở nhóm thép, bất động sản vốn hóa trung bình, nhỏ, nông nghiệp, chứng khoán... Trong khi phục hồi tích cực ở nhóm dầu khí với thông tin về chủ trương bán cổ phiếu quỹ để đáp ứng điều kiện công ty đại chúng của PLX, phục hồi tốt ở nhóm Gelex, Vin Group và nhiều ngân hàng sau giai đoạn điều chỉnh mạnh với 136 mã tăng giá và 62 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch khớp lệnh giảm mạnh -25,6% so với phiên trước, chỉ khoảng 60% mức trung bình. Thể hiện mức độ phục hồi kém ở nhiều mã, thị trường phân hóa mạnh với chất lượng thị trường cải thiện hơn, mở ra những cơ hội đầu tư, tích lũy ngắn trung hạn. Khối ngoại gia tăng bán ròng khá đột biến trong phiên hôm nay với giá trị -5.756 tỉ đồng trên HOSE, tập trung ở cổ phiếu VIC.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G6000 kết phiên ở mức 1.982,4 điểm, tăng 0,51% so với phiên trước. Chênh lệch âm dương 0,11 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G7000, 411G9000, 411GC000 chênh lệch âm thu hẹp từ -0,19 điểm đến -3,69 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -16,1% so với phiên trước. Các vị thế giao dịch đầu cơ giảm trong phiên. Các trader nghiên về VN30 biến động trong biên độ hẹp. Nghiên về phòng ngừa rủi ro trong khi có thể mua chủ động trên thị trường cơ sở. Xu hướng ngắn hạn 411G6000 điều chỉnh, kháng cự tâm lý 2.000 điểm, hỗ trợ quanh 1.975 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G6000 là 37.720, giảm các vị thế nắm giữ.

Ngắn hạn VNINDEX đang ngắt mạch điều chỉnh liên tiếp từ vùng đỉnh quanh 1.920 điểm về vùng hỗ trợ 1.800 điểm. Xu hướng ngắn hạn VNINDEX tích lũy kém tích cực trong biên độ hẹp trên hỗ trợ 1.800 điểm và kháng cự quanh 1.850 điểm. Xu hướng ngắn hạn chỉ cải thiện tốt khi vượt lên các vùng kháng cự với thanh khoản cải thiện. Trong khi xu hướng VN30 sẽ cải thiện nếu vượt lên lại kháng cự 2.000 điểm.

Thị trường đã cân bằng và phục hồi tốt khi VNINDEX chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá 1.800 điểm. Chất lượng ngắn hạn của thị trường cũng cải thiện khi nhiều nhóm mã phục hồi tốt sau giai đoạn điều chỉnh. Tuy nhiên thanh khoản chỉ gia tăng khi giá giảm mạnh và thanh khoản giảm khi phục hồi. Cho thấy dòng tiền tích lũy ở vùng giá thấp và lực cung vùng giá cao có thể gia tăng trở lại ở các vùng kháng cự. Vì vậy nên hạn chế mua đuổi, duy trì danh mục cân bằng khi dòng tiền vẫn chưa cải thiện tốt và chỉ số VNINDEX vẫn chưa vượt lên xu hướng điều chỉnh từ tháng 5/2026 đến nay.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỠI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
BSR	28.90	28.0	33-34	27.0	11.1	44.0%	1972.8%	Theo dõi GD	75	72
PHR	66.20	68.0	72-74	65.5	13.6	50.4%	192.2%	Theo dõi GD	86	69
PAN	23.00	24.0	36-37	23.0	5.0	-8.6%	443.5%	Theo dõi GD	69	42
MSB	14.55	14.3	14.5-15.5	13.5	7.7	32.0%	19.6%	Theo dõi GD	76	78
PVD	30.75	29.0	35-36	27.0	14.4	126.3%	100.3%	Theo dõi GD	63	47
TTA	10.70	10.2	12.5-13	9.5	7.7	15.7%	39.6%	Theo dõi GD	76	27
PVP	17.65	17.0	20-21	16.0	7.8	53.1%	87.1%	Theo dõi GD	76	59
DRI	14.64	14.0	17-17.5	13.0	6.0	36.4%	40.2%	Theo dõi GD	87	76

## BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Công-Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ-Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tang Truong	Tích Luy	Điều Chỉnh	Tang Truong	Suy Giảm	Tích Luy
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Phục Hồi	Suy Giảm	Suy Giảm
Dòng tiền trung hạn		Duong_Giam	Am_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Giam	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		195.1	171.6	427.3	227.5	-100.4	169.6	274.2	265.0
Tương quan-VNINDEX		Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Không đổi-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VHM	DVP	DRI	TCI	VGI	GAS	TET	PHR
		VIC	PHP	PHR	PSI	FOX	PVP	BMG	DPR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng-VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón-Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Phục Hồi	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Duong_Tang	Am_Giam	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		15.4	295.1	112.9	272.6	274.2	76.8	260.6	335.4
Tương quan-VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	SEA	VLB	MSB	PSE	AST
		BIC	PSD	POM	MPC	NTP	VBB	DHB	VJC
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	48
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Suy Giảm	Phục Hồi	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Suy Giảm	4
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Am_Giam	Duong_Giam	Duong_Tang	Duong_Tang	Tích Luy	22
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		241.7	284.6	279.7	209.7	238.8	-262.9	321.3	4
Tương quan-VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	55	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP		TDB	NAF	DTT					
		GSM	PAN	DPP					

**Thủ tướng yêu cầu Bộ Tài chính trình đề án phát triển thị trường chứng khoán trong tháng 6**

Sáng ngày 3/6, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2026. Phiên họp tập trung thảo luận về: Tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026, phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia; công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; tình hình triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách thủ tục hành chính (TTHC); nhiệm vụ cần tập trung chỉ đạo tháng 6 và thời gian tới.

Trong phần phát biểu kết luận phiên họp Chính phủ sáng 3/6, Thủ tướng Lê Minh Hưng yêu cầu Bộ Tài chính trong tháng 6 trình đề án phát triển thị trường chứng khoán, huy động các quỹ đầu tư; tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; phát triển các sản phẩm chủ chốt cho trung tâm tài chính quốc tế...

Đà tăng lịch sử của giá vàng đã nâng tỷ trọng kim loại quý này trong dự trữ toàn cầu lên 27%, trong bối cảnh các ngân hàng trung ương tiếp tục đa dạng hóa tài sản và giảm phụ thuộc vào đồng USD.

**ECB: Vàng đã vượt trái phiếu Mỹ trở thành tài sản dự trữ lớn nhất thế giới**

Theo báo cáo của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) công bố trong ngày 02/06, vàng chiếm 27% tổng tài sản dự trữ của các ngân hàng trung ương toàn cầu vào cuối năm 2025, tăng từ mức 20% năm trước. Trong khi đó, tỷ trọng trái phiếu Chính phủ Mỹ giảm từ 25% xuống còn 22%. Tỷ trọng tài sản dự trữ định danh bằng đồng Euro không thay đổi ở mức 15%. Theo ECB, với hơn 36.000 tấn vàng đang được nắm giữ, các ngân hàng trung ương trên toàn cầu hiện tích trữ gần tương đương mức đỉnh trong thời kỳ hệ thống Bretton Woods. Dữ liệu của ECB cho thấy xét trên tổng thể, các tài sản định danh bằng USD vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong dự trữ toàn cầu, ở mức 42%.

**Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong 5 tháng đầu năm đạt hơn 3,18 triệu tỷ đồng**

Ngày 3/6, số liệu từ Cục Thống kê công bố tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm tháng của năm 2026 tăng 11,2% so với cùng kỳ, tính theo giá hiện hành ước đạt 3.185 ngàn tỷ đồng. Nếu loại trừ yếu tố giá tăng 6,1%, điều này phản ánh sức mua trên thị trường vẫn giữ được nhịp độ tăng trưởng ổn định.

Về tỷ trọng, doanh thu bán lẻ hàng hóa trong năm tháng dẫn đầu với 75,9% tổng mức, đạt 2.418,1 ngàn tỷ đồng. Trong đó, các mặt hàng xăng dầu tăng 12,7%, may mặc tăng 10,2% và lương thực, thực phẩm tăng 9,6%. Riêng trong tháng Năm, quy mô doanh thu toàn thị trường ước đạt 647.1 ngàn tỷ đồng, tăng 0.5% so với tháng trước và 11.8% so với cùng kỳ năm trước nhờ sự đóng góp tích cực từ các nhóm ngành chủ chốt.

**Mỹ đề xuất áp thuế tới 12,5% với 60 quốc gia vì lao động cưỡng bức**

Văn phòng Đại diện Thương mại Mỹ (USTR) đề xuất áp thêm mức thuế lên tới 12,5% đối với hàng hóa nhập khẩu từ 60 nền kinh tế do chưa cấm hoặc thực thi hiệu quả lệnh cấm đối với các sản phẩm liên quan đến lao động cưỡng bức. Động thái quy mô lớn này có thể ảnh hưởng tới phần lớn các đối tác thương mại của Mỹ, bao gồm Trung Quốc, Liên minh châu Âu (EU) và Nhật Bản...

Kết luận được đưa ra theo mục 301 của Đạo luật Thương mại năm 1974, trong đó USTR cho rằng các nền kinh tế nói trên đã tạo ra một "sân chơi không bình đẳng" đối với người lao động Mỹ khi chưa kiểm soát hàng hóa sản xuất bằng lao động cưỡng bức. Theo đề xuất, mức thuế bổ sung 10% sẽ áp dụng với các nền kinh tế đã ban hành lệnh cấm toàn phần hoặc một phần, trong khi mức 12,5% dành cho các trường hợp còn lại.

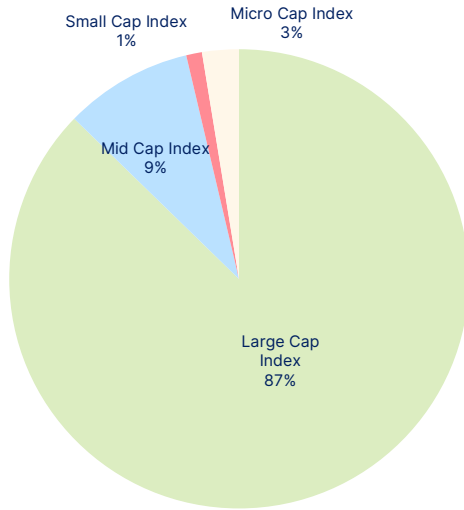
**Ngân sách Nhà nước bội thu 496 ngàn tỷ đồng trong 5 tháng đầu năm**

Thu ngân sách Nhà nước năm tháng đầu năm 2026 ước tăng 15,3% so với cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách Nhà nước ước tăng 3,1% so với cùng kỳ năm 2025, đảm bảo các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước, thanh toán các khoản nợ đến hạn cũng như chi trả kịp thời cho các đối tượng theo quy định.

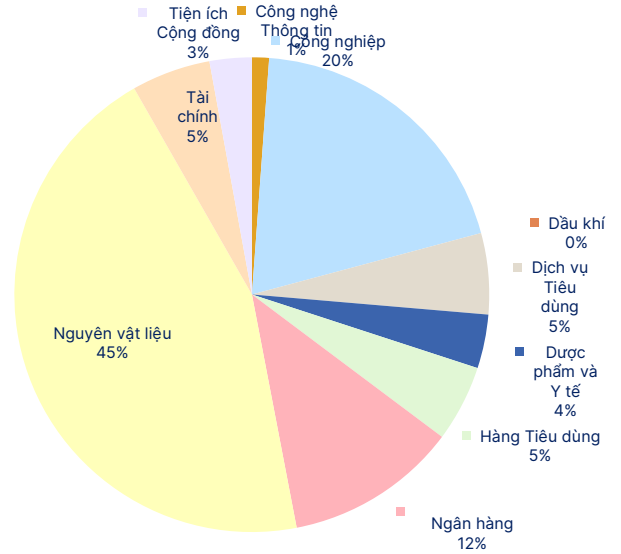
Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng Năm ước đạt gần 215,0 ngàn tỷ đồng. Lũy kế tổng thu ngân sách Nhà nước năm tháng đầu năm 2026 đạt 1.339,7 ngàn tỷ đồng, bằng 53,0% dự toán năm và tăng 15,3% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi ngân sách Nhà nước tháng Năm ước đạt 184,8 ngàn tỷ đồng. Lũy kế năm tháng đầu năm 2026 ước đạt 843,7 ngàn tỷ đồng, bằng 26,7% dự toán năm và tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước.

# CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,522,712	7.4%	1,468	134.6	10.1
VHM	609,540	17.8%	10,200	14.5	2.4
VCB	517,216	16.1%	4,301	14.4	2.2
BID	305,035	17.8%	4,393	9.5	1.6
CTG	263,688	21.7%	4,906	6.9	1.4

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	63,820,671	17.5%	3,167	8.2	1.4
SHB	47,734,341	18.1%	2,594	5.3	0.9
VIC	27,980,064	7.4%	1,468	134.6	10.1
VIX	25,323,742	25.6%	3,149	5.7	1.3
VIB	17,512,914	16.4%	2,231	7.1	1.1

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ASP	↑ 7.0%	4.4%	374	20.0	0.8
COM	↑ 7.0%	6.7%	2,042	14.1	0.9
PLX	↑ 6.9%	9.1%	2,106	18.6	1.7
C32	↑ 6.9%	4.7%	875	15.8	0.7
FDC	↑ 6.7%	38.4%	5,546	3.9	1.3

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNE	↓ -6.9%	11.6%	1,083	2.8	0.3
TCO	↓ -6.8%	4.4%	542	24.6	1.1
PMG	↓ -6.8%	3.1%	455	15.3	0.5
HAS	↓ -6.6%	-2.9%	(473)	-	0.6
PIT	↓ -6.5%	-1.9%	(149)	-	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	3,366,185	23.6%	5,515	13.9	3.0
SHB	2,420,897	18.1%	2,594	5.3	0.9
HQC	944,800	1.3%	120	23.4	0.3
NVL	651,716	3.3%	884	15.4	0.5
PLX	468,000	9.1%	2,106	18.6	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	(24,640,530)	7.4%	1,468	134.6	10.1
ACB	(3,412,652)	17.5%	3,167	8.2	1.4
VPB	(3,113,115)	15.5%	3,314	8.0	1.1
TCB	(2,032,600)	14.7%	3,676	8.6	1.2
VIB	(1,618,432)	16.4%	2,231	7.1	1.1

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng BP Chiến lược Thị trường**

**Phan Tân Nhật**

[Nhat.pt@shs.com.vn](mailto:Nhat.pt@shs.com.vn)

**Vĩ Mô**

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**

[Duy.vt@shs.com.vn](mailto:Duy.vt@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688.  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688.  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)